

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định giá bán lẻ nước sạch sinh**  
**hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt;*

*Căn cứ Kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 34-TB/BCSĐ ngày 18/12/2023;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4248/TTr-STC ngày 10/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị sản xuất, cung cấp.

**2. Đối tượng áp dụng:**

- Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ dân cư sử dụng nước sạch sinh hoạt;
- Các đối tượng khác có liên quan.

## Điều 2. Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Lượng nước sạch sử dụng/tháng	Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt (đồng/m <sup>3</sup> )
Nhóm 1	Hộ dân cư	Mức đến 10m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	8.715
		Mức từ trên 10m <sup>3</sup> -20m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	10.395
		Mức từ trên 20m <sup>3</sup> -30 m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	12.180
		Mức trên 30 m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	12.600
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	Theo thực tế sử dụng	13.230
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	15.750
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	18.060

Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt quy định tại Quyết định này đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

### Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và thay thế Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (B/c);
- Bộ Xây dựng (B/c);
- TT/HĐND tỉnh (B/c);
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM. *vy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng